

Bản án số: 787/2026/HS-PT
Ngày: 14-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 628/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 07 năm 2026, đối với bị cáo Huỳnh Đức T do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 882/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Đức T, Giới tính: N; Sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú và nơi ở: tổ B, ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Hồng V, sinh năm 1976; Có vợ tên Nguyễn Thị Toàn Đ, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024, bị cáo tại ngoại (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Đức T: Ông Cao Quốc T1, Luật sư Văn phòng L và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2020, tại cột điện T2aL đường L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Huỳnh Đức T là tài xế chạy xe G điều khiển xe mô tô biển số 70K1-417.75, có giấy phép lái xe theo quy định, chở anh Lưu Xuân H1 lưu thông trên đường L hướng từ

đường N về đường M. Khi lưu thông gần đến cột điện T2aL đường L thì gặp xe đạp do ông Nguyễn Văn S chở vợ là bà Bùi Thị Mộng H2 điều khiển phía trước cùng chiều đang rẽ trái phía trước đầu xe của T điều khiển. Do thiếu chú ý quan sát nên T để đuôi phải của T va chạm với người ông S. Hậu quả Ông Nguyễn Văn S bị chấn thương đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện thành phố T đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/11/2020 thì tử vong; bà Bùi Thị Mộng H2 bị chấn thương phần mềm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 882/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 06 năm 2026, bị cáo Huỳnh Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, con nhỏ và tiếp tục làm việc, trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Huỳnh Đức T tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 882/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Cao Quốc T1 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Đức T trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, trong đó bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe đạp chuyển hướng sang trái nhưng không có tín hiệu báo trước, dẫn đến tình huống giao thông bất ngờ. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy âm tính; sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, sau đó bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi vợ và con nhỏ, hiện vợ bị cáo cũng đang mang thai, cần được chăm sóc, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Đức T đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không trình bày thêm.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên và luật sư, bị cáo đều giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T làm trong thời hạn luật định, đúng hình thức và nội dung nên hợp lệ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Đức T tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2020, Huỳnh Đức T là tài xế chạy xe Grap có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70K1-417.75 chở anh Lưu Xuân H1, khi đến trước cột điện T2aL đường L, do thiếu chú ý quan sát đã để đuôi phải va vào người ông Nguyễn Văn S chở vợ là bà Bùi Thị Mộng H2 đang đi xe đạp cùng chiều, hậu quả ông S tử vong.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là: Giấy khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã S tặng gia đình bà Ngô Thị Hồng V, là mẹ bị cáo, do có thành tích tiêu biểu trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” năm 2023; Các giấy tờ chứng minh vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng vợ và con nhỏ sinh năm 2025. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật và lệnh triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Việc bắt giam bị cáo là không cần thiết, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp nhận cho bị cáo Huỳnh Đức T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Ngoài ra, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã ghi: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là chưa đúng với hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS về bản án sơ thẩm được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 882/2026/HS-ST ngày 19/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Huỳnh Đức T** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Huỳnh Đức T).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 2; (1)
- TAND Khu vực 2; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 2; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy